TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN

KHOA THƯƠNG MẠI VÀ KINH TẾ QUỐC TẾ

BÀI TẬP THẢO LUẬN

Môn : kinh tế ASEAN và liên kết kinh tế các nước trong khu vực

Tên đề tài: Sự phát triển của dịch vụ ngân hàng tài chinh ở Singapore và bài học kinh nghiệm với Việt Nam

Hà nội, ngày 14 tháng 2 năm 2011

NHÓM THẢO LUẬN:

Trần Thị Minh Nguyệt	Mã sv:CQ501922	Sđt: 01223247845
Nguyễn Thị Việt Hà	Mã sv: CQ500707	Sđt : 01689962174
Hoàng Ngọc Oanh	Mã sv : CQ502020	Sđt: 0988278219

PHỤ LỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT:

ACUs: Asian Currency Units, Ngân hàng tiền tệ châu Á

ASEAN: The Association of Southeast Asian Nations: hiệp hội các quốc gia đông nam Á

ASX : Australia Exchange; sở giao dịch chứng khoán Australia

CEO : Chief Executive Officer; giám đốc điều hành

CPF : Central Provident Fund; quỹ dự phòng trung ương Singapore

DBUs : Domestic Banking Units ; ngân hàng quốc nội

FDI : forein direct investment; đầu tư trực tiếp nước ngoài

SGX: Singapore exchange; sở giao dịch chứng khoán singapore

HDB : Housing and Development Board; cơ quan phát triển nhà ở singapore

KCN: khu công nghiệp

MAS : Monetary Authority of Singapore; ủy ban tiền tệ singapore

NHTM : ngân hàng thương mại

OTC: Over the Counter; chứng khoán chưa niêm yết

SIMEX: The Singapore International Monetary Exchange; thị trường trao đổi tiền tệ quốc tế

TCNH: tài chính ngân hàng

UOB : United Overseas Bank Limited; ngân hàng UOB

VSIP : Vietnam Singapore Industrial Park; khu công nghiệp Việt- singapore

WTO : world trade Organization; tổ chức thương mại thế giới

MỤC LỤC

Mở đầu …….

Phần 1. Tổng quan về Singapore……

1.1. Giới thiệu chung về Singapore……..

1.2. Kết quả phát triển kinh tế Singapore……

Phần 2. Thực trạng tài chính ngân hàng ở Singapore…….

2.1 . Singapore- trung tâm tài chính châu Á……

2.2 . Hệ thống các ngân hàng ở Singapore……..

2.4 Các chính sách tài chính cụ thể……

2.4.1 Chính sách khuyến khích đầu tư vào lĩnh vực ngân hàng……

2.4.2 Chính sách tỷ giá……...

2.4 Những yếu tố làm nên thành công……

Phần 3. Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam……..

3.1 Một vài nét mối quan hệ Việt Nam- Singapore……

3.2 Bài học với Việt Nam……

3.2.1 Đối với hệ thống các ngân hàng……

3.2.2 Đối với các chính sách ……... ……

Kết luận

……

LỜI MỞ ĐẦU

Ngân hàng và các hoạt động tài chính ngày nay đã trở thành một bộ phận không thể thiếu trong nền kinh tế của mỗi quốc gia, góp mặt trong hầu hết các hoạt động của nền kinh tế, và đóng góp những giá trị lớn vào nền kinh tế quốc dân. Thực tế trên thế giới có nhiều quốc gia khi xây dựng nền kinh tế đã lựa chọn con đường phát triển với trọng điểm xây dựng hệ thống tài chính ngân hàng trở thành trung tâm kinh tế quốc gia.

Các quốc gia đang phát triển có đặc điểm chung là nghèo nàn, mức sống và tỉ lệ tiết kiệm thấp, trình độ lao động và năng suất lao động thấp và chỉ mới giành được độc lập. Trên con đường xây dựng kinh tế phát triển, có quốc gia thành công, có quốc gia lại bị thụt lùi, hoặc phải chuyển hướng phát triển như một số quốc gia Nam Á hay châu Phi. Nhưng bên cạnh đó cũng có quốc gia đã vượt lên, đạt tốc độ tăng trưởng nhanh, đưa đất nước thoát khỏi vòng luẩn quẩn, rút ngắn khoảng cách, thậm chí đuổi kịp các nước phát triển. Trong đó có Singapore.

Là một đảo quốc trong khu vực Đông Nam Á, một nước thuộc địa, nghèo nàn, thuộc thế giới thứ ba, Singapore đã phát triển trở thành con rồng châu Á và vươn lên hàng các nước phát triển trên thế giới. Với nhiều điểm tương đồng về điều kiện, bối cảnh lịch sử, vị trí địa lý… Singapore là một tấm gương để Việt Nam nghiên cứu trong quá trình định hướng con đường phát triển quốc gia. Không chỉ là gần nhau về mặt địa lý, giữa việt nam và

Singapore có nhiều nét tương đồng về mặt văn hóa, lịch sử. Chúng ta đã chứng kiến về quá trình hóa rồng của quốc gia nhỏ bé này. Hiện nay, Singapore là một trong những trung tâm tài chính ngân hàng và thị trường tài chính quốc tế phát triển mạnh mẽ của Châu Á và cả thế giới. Vậy nguyên nhân ở đâu và Việt Nam có thể học hỏi những gì từ ngành tài chính ngân hàng Singapore nói chung và phát triển nền kinh tế nói riêng?

Với tiêu đề **"Sự phát triển dịch vụ ngân hàng tài chính Singapore và bài học kinh nghiệm với Việt Nam"** Đề tài được nghiên cứu nhằm mục đích vận dụng kiến thức đã học, đưa ra những nhận định ban đầu về kinh nghiệm phát triển của Singapore và đưa ra một số bài học từ Singapore mà Việt Nam có thể vận dụng; đồng thời, góp phần nâng cao năng lực nghiên cứu và hiểu biết cho các thành viên trong nhóm, hoàn thành tốt chương trình học tập môn Kinh tế ASEAN và liên kết kinh tế khu vực.

Chúng tôi đã mạnh dạn nêu những hiểu biết của mình và rút ra những nhận xét ban đầu vể đề tài này, tuy nhiên còn gặp phải nhiều khó khăn và sai sót. Thông qua quá trình thảo luận và sự giúp đỡ của thầy giáo, hi vọng rằng bài viết sẽ được hoàn thiện hơn.

Nhóm tác giả

PHẦN 1. TỔNG QUAN VỀ SINGAPORE

1.1 Giới thiệu chung về đất nước Singapore

Quốc gia nằm cuối bán đảo Mã lai mới giành độc lập 45 năm trước, giờ đã vươn mình hoá thành một trong bốn Con Rồng kinh của châu Á. Năm 1819, Singapore là vùng thuộc địa của Anh chuyên về mua bán, trao đổi hàng hóa. Năm 1963, Singapore gia nhập vào Liên bang Malaysia nhưng hai năm sau đã tách ra và trở thành một nước độc lập. Sau đó, Singapore đã phát triển thành một trong những quốc gia thịnh vượng nhất thế giới, trở thành đầu mối giao lưu thương mại quốc tế quan trọng (cảng biển Singapore là một trong những cảng biển có trọng tải lớn và tấp nập nhất thế giới). Thu nhập bình quân đầu người ở Singapore ngang tầm với các nước hàng đầu Châu Âu.

Hình ảnh của Singapore khi vừa mới được tự trị, năm 1960, được một tờ tạp chí mô tả thật ảm đạm, như một vũng nước tù đọng, nghèo nàn và lạc hậu. Singapore gần như là một đảo quốc không có tài nguyên gì đáng giá, kể cả nước ngọt để uống và sinh hoạt cũng phải nhập khẩu, ngoài biển cả mênh mông nước mặn vây quanh. Về điều kiện tự nhiên, Singapore không có tiềm năng để phát triển nông nghiệp, tài nguyên khoáng sản nghèo nan, chỉ còn một vài những trung tâm lọc dầu còn lại của Anh. Về điều kiện xã hội, dân số chỉ có khoảng 5 triệu người (2005). Mặc dù dân số ít, nhưng chất lượng lao động của Singapore lại thuộc nhóm tốt nhất châu á.

Giờ đây, ai cũng phải công nhận rằng Singapore là một đất nước rất thành công trong phát triển kinh tế. Ngày nay, thu nhập bình quân đầu người

của Singapore vượt trên con số 52.000 đô la Mỹ, xếp thứ 4 thế giới, với mức tăng bình quân đầu người gần 600 USD mỗi năm. Tốc độ phát triển đó đã đưa một nước Singapore thuộc các quốc gia kém phát triển, chỉ sau ba thập niên, vươn lên đứng trong những nước phát triển nhất.

Không chỉ riêng về kinh tế, mà mọi yếu tố khác ở đây cũng được đảm bảo. Theo nghĩa thực, đó là môi trường sạch sẽ và xanh tươi. Theo nghĩa rộng, đó là cuộc sống văn minh, kỹ cương và mức độ tham nhũng xếp loại thấp nhất thế giới. Một Singapore đa dân tộc (Hoa, Ấn, Mã lai), nhiều tôn giáo (Khổng giáo, Thiên chúa giáo, Ấn độ giáo, Hồi giáo), nhưng xã hội ổn định, mọi người cùng tồn tại bên nhau và cùng đưa đất nước phát triển nhanh trở thành Con Rồng châu Á, đạt những tiêu chí sống - tuổi thọ và thu nhập - hàng đầu thế giới. Chính ý thức của con người cùng với khả năng kiểm soát của chính phủ đã đem lại cho Singapore thành công rực rỡ như vậy.

1.2 Kết quả phát triển kinh tế Singapore:

Kể từ khi tách ra khỏi liên bang Malaysia, Singapore đã lựa chon cho mình chiến lược công nghiệp hóa thích hợp, đó là chiến lược CNH hướng xuất khẩu. Thời gian đầu, Singapore tập trung vào các ngành sản xuất cần nhiều lao động. Khi đã tích lũy đủ vốn, họ đã chuyển hướng sang các ngành thâm dụng vốn, nhu đóng tàu, lọc dầu. nhờ đó, Singapore đã trở thành trung tâm lọc dầu lớn nhất thế giới vào thập kỉ 80(thế kỉ XX). Sang thập kỉ 90, hòa cùng với xu thế toàn cầu hóa, Singapore đã xây dựng ngành công nghệ thông tin, bằng việc nối mạng internet đến 100% hộ gia đình với dự án “ xây dựng đảo quốc thông minh”. Ngày nay, cả nước đã có hơn 6600 website với nội dung hết sức đa dạng, phong phú, từ hoạt động kinh tế xã hội, sản xuất

đến dịch vụ… Những năm gần đây, Singapore còn chú trọng đầu tư vào ngành sinh học, y học, chữa các bệnh hiểm nghèo, xây dựng những đặc khu nghiên cứu, thí nghiệm nhằm tìm tòi phát huy tiềm năng con người. Với việc thoát khỏi cuộc khủng hoảng tài chính kinh tế toàn cầu đã giúp Singapore chứng minh được khả năng vững mạnh trong phát triển kinh tế và chống đỡ được mọi nguy cơ từ bên ngoài cũng như bên trong nước.

Với việc đi theo con đường tư bản, Singapore đã nhanh chóng phát triển và mở rộng nền kinh tế, là một trường hợp phát triển thành công thần kỳ trong hơn ba thập niên cuối của thế kỉ XX. Thu nhập bình quân đầu người năm 2010 GNI đạt con số 20.066 USD, thậm chí hơn cả những nước phát triển như Trung Quốc, Pháp, Italia... Năm 1990 Tăng trưởng nhanh nhưng vẫn giữ được kỷ cương phép nước, nghiêm minh. Là thành phố xanh, sạch nhất thế giới. chính vì lẽ đó mà Singapore được xếp ngang hàng với các nước phát triển. So với những nước NICS khác, tỉ lệ đầu tư của Singapore thường cao nhất, luôn đạt 40% so với GDP. Trong đó chủ yếu là vốn FDI, giai đoạn 1970 đến 1985, FDI đổ vào nước này đạt gần 8 tỷ USD. Nhờ thu hút vốn được nhiều và do sử dụng vốn có hiệu quả nên nền kinh tế Singapore năng động và có tính cạnh tranh cao.

Bảng 1: Singapore là nền kinh tế cạnh tranh nhất của châu Á (nguồn WB)

stt	Quốc gia / Kinh tế	Hệ số
1	Hoa Kỳ	5.74
2	Thụy Sĩ	5.61
3	Đan Mạch	5.58
4	Thụy Điển	5.53
5	Singapore	5.53

6	Phần Lan	5.5
7	Đức	5.46
8	Hà Lan	5.41
9	Nhật Bản	5.38
10	Canada	5.37

Hiện nay, ở Singapore, 92% người dân đã có nhà ở, 75% tiền bạc đầu tư vào các cổ phần, tỷ lệ thất nghiệp chỉ hơn 2%. Đời sống nhân dân không ngừng nâng cao, phúc lợi xã hội được đảm bảo. hệ thông bệnh viện, trường học, khách sạn, khu làm việc… tất cả đều đạt tiêu chuẩn cao về chất lượng. Họ cũng chú trọng vào đầu tư nguồn lực cũng như khả năng nghiên cứu phát minh. Xây dựng đội ngũ lãnh đạo vững mạnh. Đảm bảo môi trường hoạt động tối đa nhất. dưới đây là bảng xếp hạng nơi dễ nhất để làm kinh doanh:

(do báo cáo môi trường kinh doanh 2009 của WB):

Bảng 2: Bảng xếp hạng môi trường dễ nhất để làm kinh doanh

Bảng xếp hạng	**Quốc gia**
1	Singapore
2	New Zealand
3	Hoa Kỳ
4	Hong Kong
5	Đan Mạch
6	Vương quốc Anh
7	Canada
8	Ireland
9	Australia
10	Iceland

Về tỉ trọng của các ngành trong nền kinh tế của Singapore. chúng ta không thể không nhắc đến vai trò của dịch vụ. ngành dịch vụ luôn chiếm tỷ trọng cao trong GDP khoảng >60%. Có thể kể đến các loại hình dịch vụ về ngoại thương, về tài chính ngân hàng, thông tin- liên lạc, và dịch vụ về giáo dục. Tuy nhiên trong đó,dịch vụ về ngân hàng tài chính là trọng tâm hơn cả. Vậy vai trò của dịch vụ ngân hàng tài chính ra sao và đóng góp của nó đến nền kinh tế Singapore như thế nào thì chúng ta sẽ nói đến cụ thể ở những phần sau.

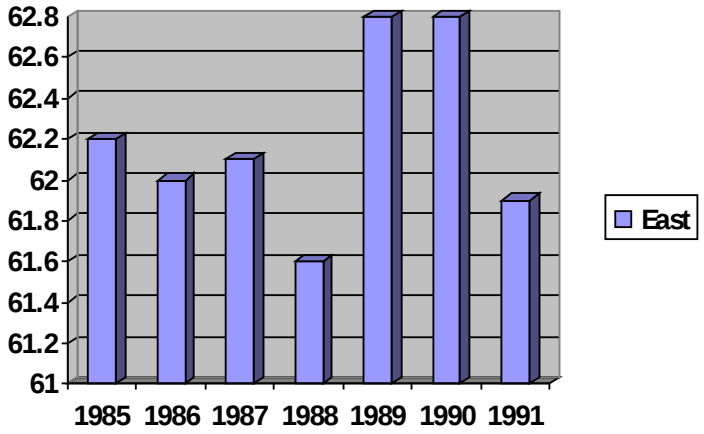

Biểu đồ 1: Sự đóng góp của ngành dịch vụ qua các năm

Ngày nay, khi nói đến Singapore, người ta liên tưởng đến một đất nước du lịch của các ngành kĩ thuật mới, sự lưu thông và luân chuyển tiền tệ dễ dàng, của một quốc đảo năng động và vững mạnh như tên goi sư tử biển của nó.

PHẦN 2. THỰC TRẠNG DỊCH VỤ NGÂN HÀNG TÀI CHÍNH Ở SINGAPORE:

2.1. Singapore- trung tâm tài chính châu Á

Do vị trí chiến lược của quốc gia và có hệ thống cơ sở hạ tầng phát triển tốt, Singapore căn bản đã xây dựng được các trung tâm thương mại và dịch vụ tài chính cho khu vực. Trong những năm 1970, Singapore đã xác định, các nguồn lực tài chính như là một nguồn chính của tăng trưởng và đã cung cấp những ưu đãi cho sự phát triển của nó. Đến năm 1980, họ tập trung vào đa dạng hóa hơn nữa, nâng cấp và tự động hóa các hoạt động tài chính. Nhấn mạnh vào việc là quản lý các danh mục đầu tư, kinh doanh chứng khoán, các hoạt động trên thị trường ngoại hối, thị trường vốn.

- **Thị trường ngoại hối:**

Năm 1968 đã thiết lập thị trường ngoại hối. Khi đó, đồng đô la Mỹ (USD) chiếm khoảng 90%, còn lại là đồng Mark của Đức (DM), đồng Franc của Thuỵ Sỹ (CHF), đồng Yên của Nhật (JPY). Hiện nay, các báo cáo của Singapore cho thấy đồng USD vẫn chiếm tỷ trọng rất lớn trong các giao dịch ngoại hối. Nhìn vào thị trường ngoại hối Singapore, điều dễ nhận thấy là USD liên quan đến hơn 70% số giao dịch giao ngay được thực hiện.

Năm 1985, sau khi đối mặt với cuộc khủng hoảng, thì các thị trường ngoại hối của Singapore phát triển mạnh. Là một trung tâm tài chính quốc tế, cả nước có được lợi từ việc gia tăng kinh doanh trên toàn thế giới. Các loại tiền tệ chính - đồng đô la, đồng yên Nhật Bản, Deutsche nhãn hiệu của Tây Đức, và đồng bảng Anh Sterling của Anh - đã tích cực giao dịch. Khối lượng các loại tiền tệ khác như đồng đô la Úc đã tăng lên là tốt. Doanh thu

trung bình hàng ngày là 45 tỷ USD vào năm 1988 so với US $ 12500000000 năm 1985.

Để hoạt động trên thị trường tài chính quốc tế, tổ chức tài chính cần được có được sự chấp thuận của Cơ quan Tiền tệ của Singapore và phải thiết lập các đơn vị kế toán riêng được gọi là đơn vị tiền tệ châu Á để giao dịch trên thị trường. Kinh phí thu được chủ yếu từ các nguồn bên ngoài - ngân hàng trung ương, người nước ngoài tìm kiếm một nơi ổn định như Singapore để nộp tiền mặt, các công ty đa quốc gia, và các ngân hàng thương mại bên ngoài Singapore. Năm 1973, để kích thích sự mở rộng của thị trường đô la châu Á, Cơ quan Tiền tệ của Singapore thành lập hệ thống ngân hàng hướng ra nước ngoài, được thiết kế để tập trung vào thị trường và trao đổi hoạt động đối ngoại của mình. Bắt đầu từ năm 1983, quỹ quản lý tại Singapore đầu tư ra nước ngoài hoặc trong các thị trường chứng khoán địa phương đã được miễn thuế. Các lệ phí thu được để quản lý các quỹ như vậy ra nước ngoài đã chịu thuế suất ưu đãi là 10 phần trăm.

Chính phủ Singapore cũng có nhiều chính sách để khuyến khích giao dịch ngoại tệ. Theo khảo sát của Ngân hàng thanh toán quốc tế BIS, năm 2010, Singapore đứng thứ 4 về khối lượng giao dịch tiền tệ do các nhà đầu tư tại các quốc gia giàu nhất thế giới có xu hướng đa dạng hóa hoạt động ra bên ngoài trong bối cảnh bất ổn về kinh tế. Vị trí số 1, 2 và 3 lần lượt là Anh, Mỹ và Nhật Bản. Giao dịch ngoại hối tại Singapore chiếm 5,3% hoạt động giao dịch ngoại hối trên toàn thế giới. Tuy nhiên, mức này vẫn còn khiêm tốn so với 36,7% tại London và 17,9% tại New York. BIS cho biết, khối lượng giao dịch ngọai hối trên toàn thế giới tính đến tháng 4/2010 đạt

4 nghìn tỷ USD/ ngày, tăng 20% so với lần khảo sát gần đây nhất vào năm 2007. Trong đó, khối lượng giao dịch cuả Singapore tăng 10%, đạt 266 tỷ USD/ ngày.

- **Thị trường vàng bạc**

Được thiết lập ở Singapore từ năm 1969, khi đó có khoảng 10 hãng buôn vàng lớn hoạt động. Những hãng buôn này có thể được mua bán tự do mà không bị đánh thuế. Tuy nhiên,các tổ chức tài chính quốc tế cũng mở rộng hoạt động của mình bằng cách đưa vàng vào giao dịch tại các sở giao dịch năm 1978. Tính đến cuối tháng 12/2010, dự trữ ngoại tệ của Singapore là 225,8 tỷ USD, đứng thứ 11 trên thế giới. Trong đó, dự trữ vàng là 127,4 tấn, chiếm 2,5% tổng số dự trữ ngoại tệ quốc gia, đứng thứ 25 trên bảng xếp hạng các quốc gia nắm giữ vàng nhiếu nhất thế giới.

Bảng 3: 15 quốc gia có dự trữ ngoại hối lớn nhất thế giới

Rank	**Country**	**Billion USD (end of *month*)**
1	People's Republic of China	$ 2850 (Dec 2010)
2	Japan	$ 1118 (Oct 2010)
3	Russia	$ 497 (Nov 2010)
4	Republic of China (Taiwan)	$ 383 (Sept 2010)
5	Saudi Arabia	$ 410 (Dec 2009)

6	Brazil	$ 300 (Feb 2011)
7	India	$ 299 (Jan 2011)
8	South Korea	$ 291 (Dec 2010)
9	Hong Kong	$ 266(Sep 2010)
10	Switzerland	$ 250 (Aug 2010)
11	**Singapore**	**$ 225.8 (Dec 2010)**
12	Germany	$ 184 (Sep 2009)
13	Thailand	$ 159 (Sep 2010)
14	Algeria	$ 157 (Sep 2010)
15	Italy	$ 144 (June 2010)

Bảng 4: 25 quốc gia nắm giữ vàng nhiều nhất thế giới (tính đến 12/2010)

Rank	**Country/Organization**	**Gold (tonnes)**	**Gold's share of national forex reserves (%)**
1	United States	8,133.5	73.9%
2	Germany	3,401.8	70.3%
3	IMF	2,846.7	-
4	Italy	2,451.8	68.6%
5	France	2,435.4	67.2%

6	China	1,054.1	1.7%
7	Switzerland	1,040.1	16.4%
8	Russia	775.2	6.7%
9	Japan	765.2	3.0%
10	Netherlands	612.5	57.5%
11	India	557.7	8.1%
12	ECB	501.4	27.9%
20	Austria	280.0	56.2%
21	Belgium	227.5	36.8%
22	Philippines	175.9	14.0%
23	Algeria	173.6	4.5%
24	Libya	143.8	5.6%
25	**Singapore**	**127.4**	**2.5%**

- **Thị trường chứng khoán**

Thị trường chứng khoán được thiết lập vào năm 1971. Việc cơ cấu lại thị trường chứng khoán chính phủ đã được đưa ra Tháng năm 1987, Với 748 công ty niêm yết, trong đó có đến 281 doanh nghiệp nước ngoài (đến từ Trung Quốc, Hồng Kông, Nhật Bản, châu Âu…), Sở Giao dịch Chứng khoán Singapore được nhìn nhận như một sở giao dịch tầm cỡ quốc tế. Tổng giá

trị vốn hoá thị trường chứng khoán Singapore đạt khoảng 530 tỷ USD, còn giá trị giao dịch cũng khoảng 100 tỷ USD mỗi quý (2007). Với một thị trường rộng lớn và đa sắc tộc như vậy,tại Singapore có 770 công ty chứng khoán với tổng cộng S $ 671.000.000.000 niêm yết trên SGX, tháng 3 năm 2008, nơi đây là là một thị trường chứng khoán lớn nhất Đông Nam Á, phản ánh tình trạng phát triển của Singapore. Vầ đây được xem như là cổng thông tin châu Á, cung cấp cho các nhà đầu tư toàn cầu về thị trường châu Á . Có rất nhiều sản phẩm, dịch vụ mà một công ty chứng khoán tại đây được quyền cung cấp như dịch vụ thị trường vốn; môi giới chứng khoán; quản lý tài sản, bảo hiểm tài sản, giao dịch tương lai, hỗ trợ doanh nghiệp niêm yết, bảo trợ niêm yết…Đến năm 1999, Thị trường chứng khoán Singapore (GSX) ra đời, là kết quả của sự sáp nhập giữa Thị trường chứng khoán Singapore và Thị trường trao đổi tiền tệ quốc tế Singapore (Simex). SGX do Cơ quan tiền tệ Singapore (MAS) giám sát. Đây là là thị trường lớn thứ ba châu Á hoạt động với sự vốn hóa và niêm yết các chỉ số trên sàn giao dịch phái sinh và sản phẩm lãi suất cùng với hoạt động của các hàng hóa mới và hoạt động OTC.

Tháng 10/2010, Sở Giao dịch chứng khoán Singapore (Singapore Exchange - SGX) và Sở Giao dịch chứng khoán Úc (Australia Exchange - ASX) tuyên bố sáp nhập, hình thành Công ty ASX-SGX Ltd., tập đoàn giao dịch chứng khoán lớn đứng thứ 5 thế giới, sau các Sở Giao dịch Hồng Kông, Chicago, Brazil và Đức. Hiện nay, giá trị thị trường của ASX hiện là 1,3 nghìn tỷ USD, của SGX là 558,2 tỷ USD. Hãng tin AFP cho biết, sau khi SGX-ASX sáp nhập, sẽ có 2.700 công ty niêm yết cổ phiếu trên sàn giao

dịch này. Giám đốc điều hành (CEO) Magnus Bocker của SGX sẽ giữ vị trí này của ASX-SGX Ltd. và chức chủ tịch sẽ thuộc về Chủ tịch Chew Choon Seng của SGX. Tập đoàn sẽ có 1.100 nhân viên và một ban quản trị quốc tế với 15 giám đốc ở 5 quốc gia.

Trong hơn 30 năm sau, chính phủ Singapore đã triển khai các cải cách và mở cửa thị trường tài chính đồng thời thực thi nhiều biện pháp khuyến khích để thu hút các định chế tài chính nước ngoài vào Singapore. Chiến lược này đã thành công. Số định chế tài chính nước ngoài triển khai vào thị trường Singapore tăng mạnh trong giai đoạn này: từ dưới 100 tổ chức những năm 1970, con số này tăng lên gần 450 những năm 1990. Chính nhờ sức cạnh tranh của các ngân hàng nước ngoài này, các ngân hàng nội địa của Singapore phải nâng cấp, cải tiến chất lượng sản phẩm, dịch vụ và kỹ năng quản lý. Tính đến tháng 3/2001, Singapore đã có 133 ngân hàng thương mại (8 nội địa và 125 nước ngoài), 11 công ty tài chính, 58 ngân hàng đầu tư, 151 công ty bảo hiểm, 88 công ty môi giới bảo hiểm, 63 văn phòng đại diện, 81 công ty môi giới chứng khoán, 168 công ty tư vấn đầu tư và 8 công ty môi giới ngoại hối quốc tế.

Vào giữa những năm 1980, Singapore là trung tâm tài chính quan trọng đứng thứ 3 châu Á, sau Nhật Bản và Hồng Kông. Các dịch vụ tài chính, đem lại 23% của GDP, và sử dụng 9% lực lượng lao động.

Các định chế tài chính của Singapore bao gồm Ủy ban tiền tệ Singapore, ngân hàng thương mại, ngân hàng thương mại dịch vụ, ngân hàng tiết kiệm bưu điện, công ty tài chính…Trong đó Ủy ban tiền tệ Singapore do Bộ tài chính Singapore thành lập từ năm 1971, tất cả các ngân hàng ở Singapore

được quản lý bởi cơ quan này và được yêu cầu phải giữ một sự cân bằng tiền mặt theo luật định tối thiểu đối với tiền gửi và các khoản nợ quy định khác có thẩm quyền.

Singapore có một nền kinh tế mở. Khi tham gia các hoạt động tài chính với quốc gia này, sẽ được đảm bảo về tính lưu thông cũng như thanh khoản trong giao dịch. Với vai trò là một trung tâm tài chính quan trọng, quốc gia này cũng luôn đặt mình trong nhiều liên kết kinh tế để đảm bảo thực hiện tốt vai trò của mình. Bẳng việc ra nhập các tổ chức kinh tế, tiền tệ quốc tế để nâng cao vai trò cũng như việc hòa nhập với xu thế toàn cầu hóa như hiện nay. Về cơ bản, đồng tiền phản ánh sự cân bằng của các khoản thanh toán với trữ lượng lớn. SDG là đồng tiền tự do chuyển đổi vào điều này cho phép nó thả nổi theo cung cầu trên thị trường ngoại hối. Nhưng nó cũng được cục tiền tệ giám sát, cơ quan Tiền tệ của Singapore, theo đuổi một chính sách can thiệp cả trong nước và ở các thị trường ngoại hối để duy trì một đồng tiền mạnh. Chiến lược này đã được thiết kế để thúc đẩy phát triển của Singapore từ một trung tâm tài chính bằng cách thu hút nguồn vốn, trong khi gây lạm phát thấp. Hơn nữa, các đồng tiền mạnh bổ sung chiến lược lương cao, buộc chất lượng lâu dài hơn là giá ngắn hạn là cơ sở để cạnh tranh xuất khẩu. 1USD có giá trị gần bằng 1,52520 SDG.

2.2 Hệ thống các ngân hàng Singapore

Ngân hàng là loại hình tổ chức tài chính cung cấp một danh mục và dịch vụ tài chính đa hạng nhất – đặc biệt là tín dụng, tiết kiệm và dịch vụ thanh toán – và thực hiện nhiều chức nằng tài chính nhất so với bất kỳ một tổ chức kinh doanh nào trong nền kinh tế. Sự đa dạng trong các dịch vụ và

chức năng của ngân hàng dẫn đến việc chúng được gọi là các “Bách hóa tài chính” (financial department stores).

Hệ thống ngân hàng Singapore bao gồm Ủy ban tiền tệ Singapore, ngân hàng thương mại, ngân hàng thương mại dịch vụ, ngân hàng tiết kiệm bưu điện, công ty tài chính…Trong đó Ủy ban tiền tệ Singapore do Bộ tài chính Singapore thành lập từ năm 1971 để giám sát các tổ chức tài chính và thực thi chính sách tiền tệ. Ủy ban tiền tệ Singapore chịu trách nhiệm đối với tất cả các chức năng ngân hàng trung ương. Các định chế tài chính còn lại hoạt động đẩy mạnh việc lôi cuốn các tổ chức tài chính nước ngoài, để phát triển ngân hàng thương mại theo hướng ngân hàng hiện đại, chú trọng đổi mới công nghệ và đa dạng hoá sản phẩm đáp ứng yêu cầu dịch chuyển vốn trên thị trường.

Bằng việc theo đuổi xây dựng đất nước thành trung tâm tài chính lớn mạnh, tính đến tháng 3/2001, Singapore đã có 133 NHTM (8 nội địa và 125 nước ngoài), 11 công ty tài chính, 58 ngân hàng đầu tư, 151 công ty bảo hiểm, 88 công ty môi giới bảo hiểm, 63 văn phòng đại diện, 81 công ty môi giới chứng khoán, 168 công ty tư vấn đầu tư và 8 công ty môi giới ngoại hối quốc tế.

Hệ thống ngân hàng của Singapore có một điều rất đặc biệt là bao gồm 2 loại hình: NHTM, hay còn gọi là các ngân hàng quốc nội (standing for Domestic Banking Units - DBUs), và ngân hàng tiền tệ châu Á(standing for Asian Currency Units - ACUs). Chỉ có các NHTM (DBUs) mới được thực hiện các giao dịch bằng đồng đô la Singapore, còn các ngân hàng ngoại lại

thực hiện các giao dịch liên quan đến giao dịch tài chính quốc tế với bất cứ đồng tiền nào trừ đồng đô la Singapore. Hai mô hình ngân hàng này được xây dựng vào năm 1970 nhằm tách riêng 2 hoạt động tài chính trong nước và hoạt động tài chính quốc tế. Đây thật sự là một chiến lược rất tài tình của các nhà hoạch định Singapore khi nhanh chóng thiết lập các quan hệ tài chính quốc tế, phát triển tài chính quốc tế đồng thời với việc phát triển ngân hàng trong nước, đồng thời bảo hộ nó bởi sự cạch tranh của các tổ chức tài chính nước ngoài vốn rất khôn ngoan.

Không chỉ khác biệt về chức năng, các chính sách mà chính phủ Singapore áp dụng cho 2 loại hình này cũng có sự khác biệt. DBUs giải quyết các công việc chính liên quan đến các khoản tiển gửi và các khoản cho vay bằng đồng nội tệ, chịu sự quản lí chặt chẽ, đồng thời chịu mức dự trữ bắt buộc và thuế cao hơn các ACUs (3% of liability of cash balance with MAS, 18% of liability in liquid asset). Trong khi đó thì các ngân hàng ACUs được hưởng nhiều ưu đãi hơn. Các ngân hàng ACUs được cho phép giao dịch với thị trường đô la châu Á, nơi mà bản chất là thị trường tiền tệ và vốn quốc tế với rất nhiều ngoại tệ khác nhau. Chính sách thuận lợi của Singapore cho các ACUs là động lực để ngành tài chính quốc tế tại nước này phát triển với tốc độ vượt bậc.

Như vậy, Singapore là nền kinh tế đầu tiên trong khu vực cho phép các ngân hàng nước ngoài điều hành các đơn vị tại nước mình (ACUs), và sự thành công của thị trường tiền tệ châu Á đã đưa Singapore trở thành một quốc gia giàu có và là trung tâm tài chính thế giới.

Vậy những dịch vụ cơ bản mà các ngân hàng ở Singapore như hiện nay cung cấp là gì? Câu trả lời là với việc đi đầu trong ngành công nghiệp ngân hàng thì họ có đầy đủ các chức năng của một ngân hàng đa năng. Điều đó được thể hiện trong sơ đồ:

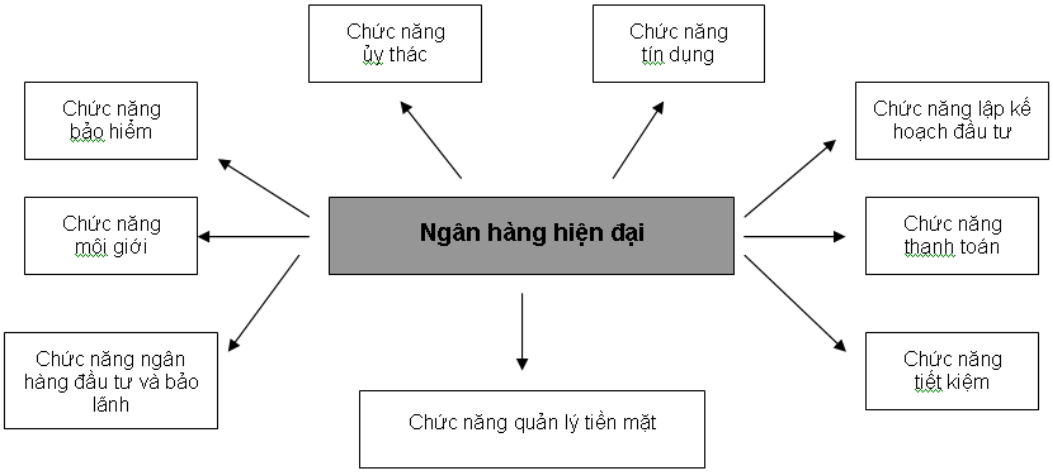

Bên cạnh những dịch vụ cơ bản trên, một sô ngân hàng như là OCBC cũng cung cấp những nghiệp vụ như là tài trợ cho chính phủ, tài trợ cho thanh toán xuất nhập khẩu.. hoặc mới nhất là chức năng cho vay tiêu dùng, các ngân hàng ban đầu dựa vào tiền gửi của khách hàng để tài trợ cho những món vay thương mại lớn. Và rồi sự cạnh tranh khốc liệt trong việc giành giật tiền gửi và cho vay đã buộc các ngân hàng phải hướng tới người tiêu dùng như là một khách hàng trung thành tiềm năng.

- Một ví dụ về ngân hàng của Singapore:

Ngân hàng United Overseas Bank Limited (UOB)

Ngân hàng United Overseas Bank Limited (UOB) là ngân hàng hàng đầu tại Singapore. Được thành lập vào ngày 06/08/1935 bởi Datuk Wee Kheng Chiang, UOB đã thiết lập khu vực hoạt động rộng lớn, đặc biệt ở châu Á, UOB có các ngân hàng chi nhánh tại Singapore, Malaysia, Indonesia, Thái Lan, Trung Quốc, Việt Nam, ... Ở Singapore là Far Eastern Bank, các chi nhánh khác là United Overseas Bank (Malaysia), United Overseas Bank (Thái Lan), PT Bank UOB Buana và United Overseas Bank (Trung Quốc), ... Hiện nay, Tập đoàn UOB có một mạng lưới trên 500 văn phòng tại 19 quốc gia và vùng lãnh thổ ở châu Á Thái Bình Dương, Tây Âu và Bắc Mỹ.

UOB cung cấp một loạt các dịch vụ tài chính thông qua mạng lưới toàn cầu của các chi nhánh, văn phòng, công ty con và liên kết: dịch vụ tài chính cá nhân, ngân hàng tư nhân, ngân hàng thương mại, ngân hàng đầu tư, các hoạt động thị trường vốn, dịch vụ kho bạc, môi giới tương lai, quản lý tài sản, quản lý vốn liên doanh, bảo hiểm và các dịch vụ môi giới chứng khoán… Tại Singapore, UOB dẫn đầu thị trường trong kinh doanh thẻ tín dụng (credit card) và vay mua nhà ở tư nhân (private residential home loan). Theo Moody’s Investors Service, UOB được đánh giá là một trong những ngân hàng hàng đầu thế giới, nhận hạng B cho sức mạnh tài chính, hạng Aa1 và Prime-1 tương ứng với dịch vụ tiền gửi ngân hàng dài hạn và ngắn hạn. Một điểm mới của ngân hàng này là việc thực hiện các chức năng vai trò giống như một công ty bảo hiểm hơn là một ngân hàng. Cung cấp các dịch vụ hưu trí,bán các dịch vụ bảo hiểm…

Các ngân hàng đang không ngừng mở rộng danh mục dịch vụ tài chính mà họ cung cấp cho khách hàng. Qúa trình mở rộng danh mục dịch vụ đã

tăng tốc cho sự phát triển ngân hàng tại Singapore. Tính cạnh tranh gia tăng từ các tổ chức tài chính khác, từ sự hiểu biết và đòi hỏi cao hơn của khách hàng, và từ sự thay đổi công nghệ đã dẫn đến một hệ thống ngân hàng được xem như là hệ thống hoàn thiện ở Singapore. Qua đó, các dịch vụ mà ngân hàng cung cấp ngày cang tăng lên, đáp ứng được mọi nhu cầu về tín dụng. Là bước đệm cho nền kinh tế hiện nay của đảo quốc này.

- **Tình hình thu mua và sáp nhập** các ngân hàng, các tổ chức tài chính:

Từ trước năm 1998, ngành ngân hàng đã phát triển và có những bước đi vững chắc khắp mọi miền đất nước. Mỗi ngân hàng đều là một "game lớn" từ người mua, người bán và những người có liên quan, bất kể là một ngân hàng hay tổ chức tài chính đa quốc gia với hàng triệu giao dịch cho đến những ngân hàng địa phương.
Đặc điểm quan trọng nhất "tiện nghi" vẫn tiếp tục gắn với ngành ngân hàng, và điều đó lý giải vì sao các ngân hàng gặp khó khăn rất lớn khi muốn khác biệt họ so với đối thủ.

Và có một điều chắc chắn rằng, họ có những sản phẩm và dịch vụ cũng tương tự như đối thủ - một ngân hàng cũng có những tiện nghi như họ. Nhưng chỉ có 1 điều duy nhất mà họ không thể nào tiện nghi hóa được – đó là thương hiệu. Ngày nay, khi mà tính cạnh tranh giữa các ngân hàng, tổ chức tài chính đang ngày càng gay gắt, thì việc sáp nhập là việc làm phổ biến. Với vai trò là một trung tâm tài chính châu Á, thì Singapore cũng không nằm ngoài vòng chơi đó.

Chúng ta cũng thường thấy trong các cuộc sáp nhập ngân hàng, các tổ chức tài chính ở Singapore, thu mua hay sáp nhập là quyết định của các nhà sáp nhập, bao gồm các đánh giá về tài chính, hoạt động, pháp lý, pháp nhân và các hoạt động công nghệ. Các bên tham gia mua bán hay sáp nhập sẽ thực hiện những chiến lược cụ thể, qua đó họ có thể mở rộng thị trường, tăng khả năng thu hút đầu tư, hoặc cùng phát triển. Đối tượng mà các doanh nghiệp này săn lùng là các công ty tài chính, chứng khoán, ngân hàng của các nước.

Năm 2010 hoạt động thu mua và sáp nhập xí nghiệp của các doanh nghiệp Đông Nam Á đạt kim ngạch 71,1 tỉ USD, tăng 35,9%. Điều này chứng tỏ các xí nghiệp ở khu vực Đông Nam Á vẫn rất mạnh, bất chấp tác động của khủng hoảng kinh tế thế giới. Năm 2010, kim ngạch thu mua và sáp nhập xí nghiệp của Singapore tới 13,1 tỉ USD, tăng 369% so với năm 2009. Mặc dù vừa trải qua cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2008, tuy nhiên, cùng với sự khôi phục các hoạt động này cũng sôi động không kém. Nguyên nhân là do sau khi khủng hoảng tài chính thì có một số ngân hàng vững mạnh lên, một số ngân hàng lại đối mặt khó khăn và có nguy cơ phá sản. Bởi vậy, việc các tổ chức tài chính ngân hàng thu mua hay sáp nhập là cơ sở tất yếu nhằm duy trì và mở rộng.

Chẳng hạn, việc sáp nhập ngân hàng địa phương lớn nhất DBS (development bank of Singapore) và ngân hàng chính phủ POSBank (post-office saving bank) đã tạo ra một ngân hàng khổng lồ ở Singapore. POSBank hiện nay là ngân hàng lớn thứ 5 ở Singapore, DBS sẽ phải trả 1,6 tỉ đô la

Singapore để mua lại. Việc sáp nhập sẽ đẩy DBS, từ xếp hạng là 90 trở thành 65 ngân hàng lớn nhất thế giới.

Hoặc việc công ty Quản lý thị trường chứng khoán Singapore, mã cổ phiếu SGX, đã cùng Công ty Quản lý thị trường chứng khoán Úc ASX, công bố một vụ sáp nhập lớn, theo đó SGX sẽ mua lại ASX với giá 8,4 tỉ đô la Úc, tương đương 8,3 tỉ đô la Mỹ. Nếu thành công, đây sẽ là vụ sáp nhập quan trọng nhất trong lĩnh vực chứng khoán ở châu Á-Thái Bình Dương. Mục tiêu của sự sáp nhập này là nhằm giúp cả hai sàn gia tăng sức cạnh tranh, tiết kiệm chi phí điều hành và góp phần đưa Singapore nhảy vọt từ một thị trường chứng khoán hạng hai thành trung tâm tài chính hàng đầu khu vực. Hoạt động thu mua và sáp nhập góp phần không ngừng vào sự sôi động của tài chính Singapore, góp phần không nhỏ vào việc phát triển trung tâm tài chính quốc tế Singapore.

Ngoài sự hiện diện của ngân hàng, ở Singapore, có thể đề cập đến sự đóng góp của các công ty tài chính nhà nước.

2.3 Mô hình công ty tài chính của nhà nước

Tập đoàn Temasek Holdings Limited được thành lập từ năm 1974 ở Singapore. Về hoàn cảnh ra đời và cách thức hoạt động của công ty nhà nước chuyên kinh doanh vốn nhà nước này, Simon Claude Israel - quốc tịch New Zealand, thường trú tại Singapore, giám đốc điều hành kiêm thành viên hội đồng quản trị tập đoàn này - trong chuyến sang Mỹ để lobby cho các dự án đầu tư của tập đoàn này đã giới thiệu trước Quốc hội Mỹ hôm 5/3 vừa qua như sau:

"... Trong những năm ngay sau tuyên cáo độc lập vào năm 1965, Chính phủ Singapore đã liên doanh đầu tư vào một số xí nghiệp mới trong nỗ lực thúc đẩy phát triển kinh tế và tạo công ăn việc làm. Là một nước nhỏ mới độc lập, lại sống trên một hòn đảo nhỏ không có tài nguyên thiên nhiên, Singapore không có chọn lựa nào khác ngoài việc đảm bảo rằng những vụ đầu tư đó, về mặt kinh doanh, sẽ tồn tại được và bền vững."

Yêu cầu này được giao cho tiến sĩ Goh Keng Swee - phó thủ tướng, "kiến trúc sư" của công cuộc phát triển kinh tế và kỹ nghệ của Singapore. Nỗ lực tập trung vào các vụ đầu tư "ăn chắc mặc bền" của ông còn được tăng cường vào năm 1974 khi Chính phủ Singapore thành lập Tập đoàn Temasek, giao tập đoàn này trách nhiệm làm chủ sở hữu và quản lý khoảng 30 vụ đầu tư khởi nghiệp. Việc thành lập Temasek nhằm phục vụ yêu cầu tách biệt vai trò điều hòa và đề ra chính sách của chính phủ khỏi vai trò kinh doanh...".

Để thuyết phục Quốc hội Mỹ, Simon Claude Israel nhấn mạnh: Temasek lúc đó và ngày nay, sau 36 năm thành lập, luôn được quản lý bởi "kỷ luật thương trường" với mục tiêu "ăn chắc mặc bền" (tạm dịch: commercially viable and sustainable).

Và chìa khóa thành công của Temasek, hiện đang làm chủ một tích sản lên đến 110 tỉ USD, chính là do có sự lãnh đạo tốt với sự tiếp sức của một ban cố vấn quốc tế tên tuổi, trong đó có một phó chủ tịch của tập đoàn dịch vụ tài chính Merrill Lynch và một chủ tịch sáng lập của một tập đoàn tài chính Mỹ.

Việc thành lập Temasek nhằm phục vụ yêu cầu tách biệt vai trò điều hòa và đề ra chính sách của chính phủ khỏi vai trò kinh doanh...". Nguồn vốn của Temasek được hình thành chủ yếu từ khoản tiết kiệm bắt buộc của

người dân cùng với nguồn ngân sách nhà nước thu được từ thuế. Với số vốn đó, cùng với sự giúp đỡ của các chuyên gia kinh tế hàng đầu quốc gia và thế giới, Temasek tập trung đầu tư và kinh doanh vào một số lĩnh vực nhất định nhằm thu lại lợi nhuận cho quốc gia. Lợi nhuận đó sẽ được chia đều cho những người góp vốn, chính là những người dân đã phải trích ra một phần thu nhập của họ. Chính bởi lý do này mà ở Singapore, khoản trợ cấp khi về hưu của người dân là rất lớn. Khác với ở Việt Nam, với số lương hưu như vậy, người dân hoàn toàn có thể sống thoải mái với chính đồng lương của mình.

2.4 Các chính sách tài chính cụ thể:

2.4.1: Chính sách đầu tư nước ngoài vào ngân hàng:

Theo Cục Thống kê Singapore, số vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vào Singapore đã tăng gấp hơn 3 lần trong giai đoạn 1995-2005. Những nước và vùng lãnh thổ đầu tư chủ yếu vào Singapore là Mỹ, Canada, Anh, Thuỵ Sỹ, Hà Lan, Na Uy, Đức, Nhật Bản, Malayxia, Đài Loan, Hồng Kông...

Hầu hết vốn FDI vào Singapore tập trung trong các lĩnh vực dịch vụ tài chính, dịch vụ bảo hiểm,sản xuất công nghiệp.... Vậy chính phủ Singapore đã có những chính sách như thế nào để kiểm soát cũng như khuyến khích đầu tư vào lĩnh vực ngân hàng tài chính?

Để khuyến khích các hoạt động đầu tư nước ngoài, chính phủ Singapore phải xây dựng, hoàn thiện một hệ thống các công cụ pháp lý và các biện pháp kinh tế, xã hội nhằm bảo hộ, bảo đảm đối xử bình đẳng với tất cả các chủ thể tham gia hoạt động đầu tư, không phân biệt trong hay ngoài nước.

Nhà nước tạo nguồn động viên về tài chính , điều chỉnh luật lệ nhằm khuyến khích các hoạt động mở rộng và phát triển. Để thực hiện chính sách rộng mở, Singapore khuyến khích các công ty đa quốc gia (CTĐQG), ngân hàng tiến hành các hoạt động cung ứng dịch vụ đa năng, tạo điều kiện cho các chuyên gia nước ngoài đến cư trú và làm việc. Thông qua các CTĐQG, đảo quốc này muốn trở thành một sân chơi có tầm cỡ thế giới về các lãnh vực điện tử, hóa học, khoa học về đời sống, kỹ thuật, viễn thông và truyền thông, hậu cần, giáo dục và chăm sóc sức khỏe. Ngoài ra, Singapore còn muốn lôi cuốn các CTĐQG thiết lập các "bản doanh" trên đất nước họ để điều hành các hoạt động có tầm mức thế giới hay khu vực, tác động đến hệ thống ngân hàng nước ngoài và các định chế tài chính. Tất cả những nỗ lực này nhằm tạo cho Singapore qui chế của một trung tâm tài chính quốc tế.

Tại singapore, các chủ thể đầu tư không bị đòi hỏi tham gia hoạt động làm giảm lợi ích của họ. Chính quyền Singapore không hạn chế hay làm nản lòng các nhà đầu tư nước ngoài nhằm bảo hộ nền tài chính trong nước hay vì bất cứ lý do nào khác. Cơ quan tiền tệ Singapore (MAS); Ngân hàng trung ương Singapore giám sát việc mở rộng thị trường và cải tiến các biện pháp áp dụng nhằm mở rộng công tác quản lý ngân quỹ, phát triển thị trường trái phiếu, cho phép có sự cạnh tranh của người nước ngoài trong các định chế tài chính và ngân hàng.

Từ năm 1978, Singapore đã giỡ bỏ mọi hạn chế về giao dịch chứng khoán nước ngoài và chuyển dịch vốn, không giới hạn việc tái đầu tư cũng như chuyển vốn và lãi về nước. Về mặt hợp tác quốc tế, Singapore đã ký các thỏa hiệp khuyến khích và bảo hộ đầu tư với các nước ASEAN, với

Liên minh kinh tế Bỉ-Luxembourg, và 19 nước khác, trong đó có Mỹ. Những thỏa hiệp này có tác dụng bảo vệ công dân hay công ty của mỗi quốc gia trong một giai đoạn đặc biệt (thường là 15 năm) trong trường hợp chiến tranh, sung công hay quốc hữu hóa. Nếu sung công hay quốc hữu hóa, chính phủ nước chủ nhà sẽ bồi thường thỏa đáng cho nhà đầu tư, căn cứ vào giá trị tài sản trên thị trường tự do. Trên thực tế, đến nay chưa có một trường hợp tranh cãi đáng chú ý nào xảy ra giữa chính quyền với các nhà đầu tư. Nguy cơ sung công và quốc hữu hóa vốn đầu tư của người nước ngoài hầu như hoàn toàn không có.

Chính phủ thúc đẩy đầu tư mạnh mẽ thông qua giảm thuế và trợ cấp và các khoản vay mềm nhằm thu hút đầu tư mới hoặc giúp các doanh nghiệp hiện nâng cấp hoặc mở rộng. Không có thuế, vốn tăng. Ngoài ra còn có ưu đãi đặc biệt cho người nước ngoài, bao gồm cả các thỏa thuận ưu đãi thuế đối với một số người không cư trú, miễn thuế hai lần, và cho phép mua một số tài sản thương mại và dân cư. Năm 1985, giảm thuế đã được giới thiệu rộng rãi để giảm chi phí kinh doanh.

Các chính sách khuyến khích này đã góp phần vào tính đa dạng các hình thức và tăng được vốn đầu tư cho Singapore.

2.4.2 Chính sách tỷ giá hối đoái:

Tính dễ biến động của tỷ giá làm mọi người ngạc nhiên. 20 năm trước đây thì các nhà kinh tế cho rằng tỷ giá được xác định trên thị trường tự do thì không dẫn đến những biến động kinh tế lớn. Kinh nghiệm phát triển của Singapore đã không nói lên điều đó.

Tỷ giá hối đoái luôn bị tác động bởi tình hình lạm phát trên thị trường nội địa và thị trường thế giới. Nhà nước đã tiến hành điều chỉnh tỷ giá hối đoái theo cơ chể thị trường, điều chỉnh một cách có quy mô và tác dụng rộng lớn. Vừa làm cho các nhà đầu tư dễ thích nghi, vừa phù hợp với tình hình kinh tế. Và luôn đem lại kết quả tốt trên nhiều lĩnh vực. Đặc biệt là hoạt động trên thị trường ngoại hối.

2.5. Những yếu tố làm nên thành công:

Bài học từ khủng hoảng tài chính châu Á:

Là một trong những quốc gia "chèo chống" thành công con thuyền kinh tế vượt qua khủng hoảng tài chính, Singapore mang theo mình nhiều bài học xương máu và kinh nghiệm đáng tham khảo và học hỏi trong việc thiết lập chính sách khôn ngoan cũng như mạnh dạn tiến hành những biện pháp tài chính đúng đắn trên cơ sở ngắn hạn và dài hạn, đưa Singapore trở thành trung tâm ngân hàng tài chính vững mạnh.

- **Khủng hoảng Châu Á năm 1997: Ngòi nổ bắt nguồn từ Thái Lan**

Đồng Bạt sụt giá đột ngột tại Thái Lan, giảm tới 15%, gây kinh hoàng cho nhiều người. Thực ra, các nhà quan sát, trong đó có IMF, đã cảnh báo Thái Lan về vực thẳm kinh tế trước mắt, nhưng không ai lường trước được

độ nghiêm trọng của nó, cũng như việc cơn bão khủng hoảng lại có thể lan sang các nước Indonesia, Hàn Quốc, Malaysia và Philippines. Ngay cả những nền kinh tế có nền tảng vững chắc như Hong Kong, Singapore và Đài Loan cũng hứng chịu đợt khủng hoảng này.

Trong cuộc khủng hoảng kinh tế châu Á năm 1997, cũng như các nước khác, khủng hoảng kinh tế đã kéo đồng SDG sụt giá trầm trọng (tới ngày 7/1/1998 đã giảm từ tỉ giá 1.43 đô/đô la Mỹ xuống còn 1.75 đô/đô la Mỹ, giảm 18.3% trong vòng có 6 tháng); ảnh hưởng xấu đến thị trường chứng khoán cũng như bất động sản, khiến ngành tài chính suy yếu và tăng tỉ lệ thất nghiệp, cho dù Singapore từ lâu vốn là trung tâm kinh tế tại Đông Nam Á.

Vậy nhân tố gì đã giúp Singapore vượt qua đợt khủng hoảng này và khôi phục kinh tế?

- ✓ <u>Bốn trụ cột chính của nền kinh tế</u>

Khả năng chống chọi của Singapore trước cú sốc kinh tế có thể được lí giải bởi bốn nền móng mà Singapore đã dày công xây dựng từ nhiều năm trước. Đó là (1) nỗ lực duy trì nền móng kinh tế vững chắc, với trọng tâm phát triển ngành ngân hàng; (2) sự tiếp thu một hệ thống hối đoái có hiệu quả (đồng đô la được giám sát dựa vào một rổ tiền tệ theo tỷ trọng thương mại chứ không theo một đơn vị tiền tệ nhất định, vì thế giảm các nguy cơ rủi ro); (3) sự thiết lập hệ thống lương có thể điều chỉnh được; và (4) sự kiểm soát việc cho vay đô la Singapore của các ngân hàng.

- ✓ <u>Chính sách đối phó khôn ngoan</u>

Khủng hoảng tài chính châu Á xói mòn khả năng cạnh tranh của Singapore, vì vậy, chính sách và ngân sách nhanh chóng được điều chỉnh để phù hợp với hoàn cảnh mới, với phương châm linh hoạt, kịp thời và thực tế.

✓ Kế hoạch ngắn hạn

Từ tháng 7 năm 1997, Uỷ ban Tiền tệ Singapore (MAS) đã thi hành một số chính sách tiền tệ để hỗ trợ cho nền kinh tế đang xuống dốc như việc cho phép đôla Singapore lên xuống trong phạm vi rộng hơn do những bất ổn trong thị trường tài chính. Do thoát được sức ép của lạm phát trong nước, MAS "thả" cho đôla Singapore giảm so với đôla Mỹ, theo cùng xu hướng khu vực để đảm bảo vị thế của mình. Tuy nhiên đây chỉ là phản ứng tức thời. Về lâu dài, MAS vẫn giữ vững mục tiêu là quản lí tỉ giá hối đoái để ổn định mức giá cả. Cùng với sự hồi phục của nền kinh tế dựa theo lí do khách quan (chu kì kinh tế luôn hồi phục sau mỗi lần khủng hoảng), MAS đã chuyển chính sách hối đoái về trạng thái trung hòa, và từ đầu năm 1999, giá trị của đồng đôla Singapore (dựa trên một rổ tiền tệ theo tỷ trọng thương mại) đã phục hồi lại mức tiền khủng hoảng, mặc dù nền kinh tế vẫn vận hành dưới mức tiềm năng cao nhất của nó.

✓ Chiến lược dài hạn

Cho dù tiền tệ, chứng khoán và địa ốc trong nửa cuối năm 1997 đặt ra nhiều sức ép, chính phủ Singapore vẫn chưa can thiệp trực tiếp. Rõ ràng, ngân khố giành cho năm 1998 đã chưa đánh giá hết mức độ nghiêm trọng của khủng hoảng kinh tế trong vùng. Điều này có thể là do các nhà chức

trách quá tự tin vào những hoạt động mang giá trị cao và nền kinh tế công nghiệp hóa với trọng tâm xuất khẩu hàng điện tử.

Giữa năm 1998, chính phủ Singapore đã ban hành 2 tỉ SDG ngoài ngân sách, với mục tiêu chính là để (1) giảm chi phí kinh doanh, giảm thuế và các khoản đóng góp cho chính phủ, (2) tài trợ cho các dự án phát triển và đào tạo kĩ năng cho các doanh nghiệp trong nước nhằm củng cố hạ tầng kinh tế, và (3) ổn định thị trường địa ốc bằng cách ngừng các hoạt động mua bán đất công cho đến cuối năm 1999.

Về phía các hộ dân, nhà nước cũng giảm phí thuê đối với các hộ tập thể, và trợ giúp trong việc cầm cố. Các nỗ lực này đã thể hiện trong việc giá nhà đất ổn định trở lại vào nửa cuối năm 1998. Vẫn chưa đủ để cứu vãn tăng trưởng GDP đang tuột dốc và nạn thất nghiệp leo thang, một đợt "cứu trợ" mới lại được tiến hành vào tháng 11/1998, với tổng trị giá 10,5 tỉ đôla Singapore, nhằm mục đích giảm chi phí kinh doanh xuống thêm 15% nữa. Đến năm tài chính 1999, chính phủ Singapore áp dụng chính sách tài chính mở rộng, với trọng tâm là giáo dục và cơ sở hạ tầng. Kết quả đã khá khả quan. Tính toàn bộ năm 1999, Singapore đã đạt được mức tăng trưởng đáng nể là 5.4%.

- **Khủng hoảng tài chính năm 2008- bắt nguồn từ Hoa kỳ**

Một cuộc khủng hoảng bao gồm sự đổ vỡ hàng loạt hệ thống ngân hàng, tình trạng đói tín dụng, tình trạng sụt giá chứng khoán và mất giá tiền tệ quy mô lớn ở nhiều nước trên thế giới. Mặc dù không tránh khỏi tác động của cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu, nhưng Singapore chống trọi

vươn lên đạt được những thành tựu đáng kể nhờ vào nỗ lực thực hiện 3 cột trụ trong chính sách của mình là "*duy trì sự lành mạnh và an toàn của các định chế tài chính, đảm bảo cho thị trường hoạt động một cách nhịp nhàng và duy trì niềm tin của các nhà đầu tư.*"

Diễn biến của nền kinh tế nước này với những nhận định cho rằng nền kinh tế Singapore đã chịu sự tác động mạnh mẽ, bởi lẽ các ngành chế tạo máy móc, giao thông vận tải, hậu cần và thương mại bán buôn của nước này gắn chặt với chu chuyển thương mại khu vực cũng như toàn cầu. Kết quả là tính đến hết quý 1 năm 2009, nền kinh tế Singapore đã gánh chịu tổn thất nặng nề nhất trong lịch sử phát triển của mình với sự sụt giảm sản phẩm ở mức 10%. Hoạt động đầu tư cũng bị cuộc khủng hoảng tác động nghiêm trọng. Tính đến thời điểm 31/3/2009, Cơ quan tiền tệ Singapore gọi tắt là MAS đã bị tổn thất ròng 9,2 tỷ đô la Singapore tương đương với 3,5% tổng tài sản bình quân của MAS, trong khi chỉ một năm trước đó lại thu được khoản lợi nhuận 7,44 tỷ đô la Singapore. Do vậy mà MAS phải gánh chịu khoản tổn thất nặng nề tới 80% thành quả của 2 năm trước đó do hậu quả của cuộc khủng hoảng gây ra. Mức độ tổn thất đã được giảm thiểu do MAS đã tăng khối lượng thanh khoản trong danh mục của MAS vào đầu năm 2008 trong bối cảnh xảy ra những diễn biến bất thường. Với sự tăng trưởng mạnh mẽ của các thị trường tài chính sau khi kết thúc năm tài khóa, giá trị tài sản ngoại tệ của MAS đã tăng lên đáng kể và đã thu hồi lại hơn một nửa khoản tổn thất ở trong nước.

MAS đã làm gì để vượt qua tác động của cơn bão táp khủng hoảng toàn cầu ?

- ✓ *Thứ nhất*:

MAS tập trung vào việc duy trì sự lành mạnh và an toàn của các định chế tài chính ở Singapore bằng việc tăng cường hoạt động thanh tra giám sát các định chế tài chính một cách thường xuyên, tiến hành các cuộc thảo luận với hội đồng quản trị , ban giám đốc và các nhà kiểm toán của các định chế tài chính, riêng đối với các định chế nước ngoài thì thực hiện đối thoại đều kỳ với các cơ quan quản lý và các cán bộ kiểm toán tại quốc gia xuất xứ của các định chế này. Việc kiểm tra tình trạng khó khăn các định chế tài chính lớn là một trong những công cụ thanh tra giám sát chủ chốt đã từng được sử dụng thường xuyên ngay cả trước khi xảy ra cuộc khủng hoảng. Chính trong thời gian xảy ra khủng hoảng, công cụ này lại càng được quan tâm hơn. Đợt kiểm tra gần đây nhất tại các ngân hàng và các công ty bảo hiểm nhân thọ đã được thực hiện vào quý 1/2009 . Do các ngân hàng, các công ty bảo hiểm nhân thọ có nguồn vốn phong phú và lành mạnh về tài chính, cho nên mục đích của các đợt kiểm tra không nhằm vào việc xác định họ cần tăng thêm bao nhiêu vốn, mà thay vào đó nhằm cho phép MAS xác định xem các ngân hàng và các công ty bảo hiểm nhân thọ đứng vững đến mức nào trong các tình huống khó khăn nghiêm trọng. Mục đích thứ hai là nhằm tập trung đánh giá xem sự quan tâm của các định chế tài chính trong việc quản lý rủi ro và duy trì sự vững mạnh của thanh khoản, thu nhập và nguồn vốn để trở nên lành mạnh về tài chính trong quá trình suy giảm kinh tế.

- ✓ *Thứ hai:*

Thực hiện các biện pháp nhằm đảm bảo cho thị trường hoạt động một cách nhịp nhàng. Thị trường tiền tệ liên ngân hàng của Singapore không trải qua cơn tai biến làm phương hại đến thị trường LIBOR. Tuy nhiên, việc mở rộng cửa thị trường của đất nước này có nghĩa là họ không thể "miễn dịch" khỏi tình trạng bất ổn tại các khu vực khác trên toàn cầu. MAS đã đảm bảo với các định chế tài chính rằng các định chế này có thể tiếp cận nguồn thanh khoản đô la Singapore và đô la Mỹ bằng 3 kênh khác nhau. MAS đã duy trì được thanh khoản ở mức độ cao hơn trong hệ thống ngân hàng. MAS đã lập ra "Thể thức thường trực" để cho phép tất cả các ngân hàng được tiếp cận Hệ thống thanh toán điện tử của MAS, tạo điều kiện cho các ngân hàng dùng các quỹ đô la Sinagopre để mua lại đồng đô la Singapore từ MAS. Cuối cùng, MAS cũng đã ký thỏa thuận hoán đổi trị giá 30 tỷ đô la Mỹ với Cục dự trữ liên bang Hoa kỳ, và thỏa thuận này được kéo dài đến tận 1/2/2010.

- ✓ *Thứ ba*:

Triển khai các biện pháp để duy trì lòng tin của các nhà đầu tư, trên cương vị Singapore là một trung tâm tài chính quốc tế. Ngày 16/10/2008, Chính phủ Singapore đã cho công bố kế hoạch bảo đảm cho các khoản tiền gửi của cá nhân và các khách hàng phi ngân hàng được cấp phép hoạt động tại Singapore. Kế hoạch này nhằm mục đích đảm bảo duy trì một sân chơi quốc tế bình đẳng cho mọi ngân hàng ở Singapore và thể hiện niềm tin của Chính phủ vào tính lành mạnh và an toàn của hệ thống tài chính, đồng thời tạo ra tác dụng duy trì lòng tin của các nhà đầu tư và những người gửi tiền vào hệ thống ngân hàng của quốc gia này.

Kết quả là những số liệu gần đây nhất cho thấy nền kinh tế Singapore phục hồi mạnh mẽ trong quý 2/2009. Sự phục hồi này cần phải được nhìn nhận trong bối cảnh hoạt động kinh tế tại nước này bị suy giảm mạnh trong quý 4/2008 và quý 1/2009. Do vậy, các doanh nghiệp đã bắt đầu tích lũy hàng hóa tồn kho tới mức vượt quá yêu cầu bền vững và nhất quán với nhu cầu cơ bản, mà nhu cầu đó đã ổn định phần nào trong bối cảnh nới lỏng các điều kiện tài chính. Trong hệ thống tài chính trong nước, một số lĩnh vực hoạt động đã thu được thành quả trong quý 2/2009. Tâm lý nhà đầu tư được cải thiện đã làm cho doanh số thị trường chứng khoán tăng lên và số liệu gần đây nhất cho thấy các khoản vay phi ngân hàng trong nước được duy trì ở mức chắc chắn.

Những bài học xương máu

Đầu tiên, nền tảng vững chắc đã hỗ trợ cho Singapore vượt qua "cơn bão" đổ bộ lên khu vực châu Á. Với tỉ lệ tiết kiệm cao, nguồn vốn dự trữ lớn, lưu lượng đầu tư trực tiếp từ nước ngoài cao, tỉ lệ nợ gần như không tồn tại, Singapore đã có khả năng "chịu đòn" cũng như đề ra các biện pháp kịp thời và quyết đoán để chống lại những ảnh hưởng tiêu cực đến từ đợt khủng hoảng.

Thứ hai, khả năng linh hoạt trong việc điều khiển tỉ lệ hối đoái và tiền lương đã giúp Singapore hồi phục tốt hơn phần lớn các nước trong khu vực. Nỗ lực sự dụng nhiều chiến lược cùng một lúc (kết hợp với chính sách tài chính và tiền tệ), Singapore không những tránh được tình huống xấu nhất

của khủng hoảng, mà còn "rải" gánh nặng cải biến lên tất cả các lĩnh vực của nền kinh tế.

Thứ ba, các nhà chức trách Singapore từ lâu đã được người ta biết tới về phẩm chất kiên định và có uy tín cao. Chính vì thế, những thay đổi trong kế hoạch ngắn hạn không làm thị trường nghi ngờ việc "chung thủy" của Singapore với những mục tiêu dài hạn.

Cuối cùng, Singapore đã cho thấy thành công trong việc tự do hóa tài chính, và chính điều này đã giữ vững vị trí trung tâm của Singapore trong ngành tài chính, ngay cả vào những giờ phút khó khăn. Đây cũng là thế mạnh của nền kinh tế Singapore, đưa đất nước này vượt qua mọi đợt tấn công tiền tệ.

Cũng có thể cho rằng, sự thành công của hệ thống ngân hàng là do các chính sách khuyến khích tiết kiệm, thắt lưng buộc bụng của chính phủ Singapore. Thông qua tiền gửi tiết kiệm bắt buộc vào quỹ dự phòng trung ương. Tỷ lệ tiền gửi tiết kiệm đã tăng dần từ 10% năm 1955 lên tới 50% vào năm 1984, tiền gửi được Nhà nước bảo hiểm. Số tiền gửi được lĩnh khi rút ra 1 phần. Chính sách tiết kiệm bắt buộc đã góp phần làm giàu nền kinh tế Singapore.

Singapore cũng như những thành phố và quốc gia khác London, New York, Thụy Sỹ, Hồng Kông... đã trở thành trung tâm tài chính của thế giới và khu vực châu Á không phải bởi họ là những vận động viên trực tiếp tham gia các cuộc đua. Đơn giản là họ đã kiến tạo nên các sân vận động, các

đường đua để giới tài chính quốc tế đổ về đó kinh doanh và tạo ra lợi nhuận.

PHẦN 3: BÀI HỌC KINH NGHIỆM VỚI VIỆT NAM

3.1. Một vài nét mối quan hệ Việt Nam- Singapore:

Cả hai quốc gia trên đều phải chịu một quãng thời gian đô hộ tương đối dài của các nước thực dân và trải qua rất nhiều những cuộc chiến trong suốt giai đoạn thế chiến thứ hai. Với Singapore, thực dân Anh và sau đó là phát xít Nhật đã làm chủ đất nước này về kinh tế, chính trị, xã hội cho tới tận năm 1959 mới giành được độc lập. Còn ở Việt Nam, đó là quãng thời gian nắm chính quyền của thực dân Pháp, phát xít Nhật rồi sau đó là cuộc chiến tranh 2 miền Nam Bắc mãi cho tới năm 1975 mới có được sự thống nhất chung.

Đi theo nền kinh tế thị trường: Cả Việt Nam và Singapore đều nhìn ra những điểm mạnh mà nền kinh tế thị trường đem lại. Đó là lợi thế về ngoại thương, phát triển năng lực sản xuất bắt nguồn từ gia tăng cạnh tranh, tự do chu chuyển vốn và lao động, kích thích đầu tư nước ngoài…

Cùng tham gia nhiều tổ chức kinh tế: Cả Việt Nam và Singapore đều tham gia tổ chức thương mại quốc tế WTO, APEC, ASEAN... Đây là những tổ chức kinh tế quan trọng của khu vực và trên thế giới, góp phần đẩy mạnh quan hệ kinh tế quốc tế của cả Việt Nam lẫn Singapore. Trong những năm trở lại đây, quan hệ hợp tác về mọi mặt giữa Việt- Sing đã tăng mạnh, các hiệp định thương mại đầu tư, hợp tác đã được kí. Singapore luôn dẫn đầu quan hệ với sự gia tăng không ngừng của các dự án, vốn, qui mô mỗi dự án…vào Việt Nam.

Thực trạng dịch vụ tài chính ngân hàng ở Singapore đã cho thấy ở họ có 1 khả năng thần kì trong việc điều hành cũng như xây dựng hệ thống ngân hàng, tài chính và tiền tệ vững chắc. Những kinh nghiệm mà chúng tôi nêu ra dưới đây, Việt Nam chưa thực hiện, hoặc có nhưng chưa thành công bởi bản thân tài chínhViệt Nam còn có nhiêu mặt hạn chế.

3.2 Bài học với Việt Nam

3.2.1 Đối với hệ thống các ngân hàng:

Hệ thống ngân hàng đóng vai trò quan trọng trong việc phân phối vốn, trước hết để thực hiện thành công công nghiệp hoá- hiện đại hóa, Chính phủ nên sớm có một khung pháp lý lành mạnh cho hệ thống tài chính, một khuôn khổ pháp lý và cơ chế giám sát hữu hiệu hỗ trợ cho hệ thống ngân hàng nội địa như Singapore. Đồng thời, việc sử dụng chính sách kinh tế vĩ mô cũng như những hạn chế mục tiêu thời kỳ đầu là cần thiết để kìm chế sự bùng nổ cho vay, cho vay quá nhiều mà ngân hàng khó kiểm soát được chất lượng tín dụng, hoặc đẩy mạnh tín dụng phát triển kinh tế theo "kiểu bong bóng" là nguy cơ tổn thương của hệ thống ngân hàng. Tại Việt Nam, trong quá trình xây dựng chính sách, không phải mọi người quản lý hay lập chính sách đều có trình độ chuyên môn cao, do đó họ bản thân không thể ra các quyết định chính xác, không biết thời điểm như thế nào thì nên thắt chặt, thời điểm nào thì nên nới lỏng chính sách. Đây cũng là điểm yếu của Việt Nam không chỉ riêng trong các hoạt động tài chính.

Xây dựng hệ thống ngân hàng có tiềm lực vững mạnh, nhanh chóng đa dạng các hình thức huy động vốn, cùng với đẩy mạnh phát triển thị trường tài chính nhằm khai thông vốn trong nước, đồng thời thu hút tư bản nước ngoài để đáp ứng vốn và kỹ thuật cho quá trình công nghiệp hóa.

Khi định chế tài chính trong nước còn yếu kém, nhất là khi hệ thống ngân hàng chưa đủ khả năng phân phối tín dụng một cách hữu hiệu, việc tự do hóa thị trường vốn ngắn hạn là rất nguy hiểm. Dòng vốn tư bản ngắn hạn ồ ạt gây hiện tượng "thừa vốn", dẫn đến tình trạng lãng phí, hâm nóng thị trường bất động sản, và sự đảo ngược dòng vốn này gây ra bất ổn trong thị trường tài chính.

Cần có sự can thiệp kịp thời của Chính phủ đối với hệ thống ngân hàng, mở rộng tín dụng và thực hiện chính sách ưu đãi lãi suất đối với những mặt hàng, ngành công nghiệp ưu tiên hướng đến xuất khẩu, nhằm tạo động lực chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Vấn đề hỗ trợ lãi suất cho tín dụng cần phải có chương trình hành động bước đi thích hợp với những chỉ tiêu cụ thể, với kinh nghiệm của các nước cần phải có chế độ kiểm soát chặt chẽ các khoản tín dụng để tránh nguy cơ thất thoát vốn. Tuy nhiên nếu sự can thiệp quá mức mang tính áp đặt của Chính phủ vào hoạt động ngân hàng sẽ trở nên bị gò bó, thiếu tính linh động, gây khó khăn cho ngân hàng trong tiến trình hội nhập quốc tế.

Để tăng sức cạnh tranh của các ngân hàng thương mại Việt Nam khi mở rộng cửa cho ngân hàng nước ngoài đầu tư, Việt Nam cần tái cấu trúc lại hệ thống ngân hàng theo hướng hiện đại hóa; tăng vốn điều lệ tối thiểu của ngân hàng đủ sức cạnh tranh với ngân hàng nước ngoài, đồng thời cũng cố các ngân hàng thương mại trên địa bàn các địa phương để hạn chế sự thâm nhập và lan tỏa của các chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại đây. Các dịch vụ của các ngân hàng cũng cần mở rộng theo hướng ngân hàng đa năng.

3.2.2 Đối với các chính sách:

Đối với nền tài chính công, hay nói cách khác các chính sách cũng như cán bộ nhà nước, Việt Nam có thể học tập Singapore một số bài học sau:

Chống tham nhũng, lãng phí quyết liệt và có hiệu lực trên mọi lĩnh vực hoạt động kinh tế – xã hội và chi tiêu tuỳ tiện công quỹ nhà nước không thể không là biện pháp lành mạnh hóa ngân sách nhà nước trong điều kiện hiện nay. Thực tế sự thành công ở Singapore phần chính nhất đó là do có một bộ máy lãnh đạo có chuyên môn và quan trọng hơn cả là trong sạch, có sự nhiệt huyết với nền tài chính nước nhà. Điều mà chưa bao giờ có một cách toàn diện ở Việt Nam

Tăng cường các chính sách khuyến khích tiết kiệm, thông qua các nghiệp vụ ngân hàng, làm giàu cho quốc gia. Thực trạng ở Việt Nam hiện nay có một bộ phận không nhỏ nguồn tài chính quốc gia lãng phí trong sử dụng, hoặc sử dụng sai mục đích.

Các chính sách khuyến khích đầu tư cần mở rộng: Kết hợp đồng bộ, việc sửa đổi hệ thống pháp luật điều chỉnh hàng loạt về chính sách môi trường kinh tế, cải cách hành chính để mở cửa cho ngân hàng nước ngoài đầu tư, cởi bỏ mọi hạn chế về quyền sở hữu, hình thức hoạt động, kể cả huy động và giao dịch với các đối tác tiền gởi bằng VND và thiết lập các chi nhánh ngân hàng tại các địa phương; mở rộng việc cung cấp các dịch vụ cao cấp, dịch vụ chăm sóc khách hàng, dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt … trong đó, cần nghiên cứu nâng tỷ lệ sở hữu của các cổ đông nước ngoài tham gia đầu tư vào các ngân hàng thương mại Việt Nam (trên 30%) nhằm thu hút vốn đầu tư gián tiếp từ nước ngoài vào thị trường tài chính Việt Nam. Tuy nhiên thì các chính sách này chưa thực sự hấp dẫn so với các nước, chúng mới chỉ được xây dựng dưa trên ý kiến, chứ chưa bắt kịp với

cung, cầu trên thị trường. Các chính sách của Singapore được xây dựng dựa trên nhu cầu trên thị trường, đa dạng hóa các loại hình đầu tư, do vậy Singapore đã thu hút được rất nhiều nguồn vốn từ nước ngoài vào lĩnh vực tài chính. Bên cạnh đó, Chính phủ cần có biện pháp mở cửa đồng bộ cắt giảm thuế quan, chính sách ưu đãi tín dụng… để nâng cao chất lượng tín dụng.

Chính sách kinh tế vĩ mô, chế độ tỉ giá: Hậu quả của chính sách điều hành tỷ giá kém linh hoạt đã phải trả một cái giá mà chúng ta đã thấy đó là tính chất buồn tẻ mang tính chợ chiều (thinness market) trên thị trường ngoại hối giao ngay và kỳ hạn đã và đang hiện hữu ở Việt Nam;

Tạo nên một sức ép nặng nề lên dự trữ ngoại hối; đồng Việt Nam định giá thực cao làm giảm sức cạnh tranh của hàng hóa và cuối cùng là NHTW mất đi tính tự chủ khi điều hành chính sách tiền tệ trong tiến trình hội nhập. Vấn đề là chúng ta nên áp dụng tỷ giá nào, nên thả nổi hay cố định chúng?

Và dĩ nhiên, mọi chiến lược đều trở thành công cốc nếu lãnh đạo chỉ nói suông và thiếu ý chí chính trị.

Tập trung nhiều hơn vào khu vực kinh tế tư nhân thay vì dồn vốn quá nhiều cho các doanh nghiệp nhà nước. Khu vực tư nhân chính là điểm xuất phát cho sự tăng trưởng quốc gia, là điểm bắt nguồn của sự sáng tạo vô

hạn, giúp nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và thu hút lực lượng lao động khổng lồ.

Singapore chính là điển hình trong việc tập trung vào kinh tế tư nhân khi gói kích cầu trị giá 20.5 tỉ SGD của họ đã giành tới 8,4 tỉ cho khu vực doanh nghiệp này. Để sử dụng một cách hợp lý nguồn tài sản quốc gia, nước láng giềng Singapore đã có một cách hữu hiệu đó là lập công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước Temasek vào năm 1974.

Kết luận

Thế giới đã chứng kiến sự chuyển mình trong kinh tế xã hội Singapore, vươn lên đứng ngang hàng với những quốc gia phát triển, trở thành một con rồng châu Á. Trong quá trình phát triển ây, hệ thống tài chính ngân hàng được xem là nhân tố trọng điểm đã đạt được những bước hoàn thiện vượt bậc, mang lại thành công rực rỡ cho nền kinh tế Singapore. Bởi vậy, đã có rất nhiều công trình nghiên cứu khoa học về kinh nghiệm phát triển của Singapore trên phạm vi thế giới cũng như ở Việt Nam.

Thông qua tìm hiểu nền đó, chúng ta đã thấy được những bài học kinh nghiệm quý báu, phân tích và thấy rõ điều gì phù hợp với nước ta, điều gì

không phù hợp, để có thể vận dụng vào nền kinh tế một cách có hiệu quả nhất.

Tài liệu tham khảo

1. Giáo trình " kinh tế các nước ASEAN", Ths Nguyễn thị Thúy Hồng, khoa thương mại và kinh tế quôc tế, đại học kinh tế quốc dân.
2. " Money, banking and financial markets" tác giả Frederic S. Míhkin
3. http://tailieu.vn/

4. http://www.bsc.com.vn/News/2010/9/13/111175.aspx
5. Giáo trình" Kinh tế Phát triển", Giáo sư, Tiến sĩ Vũ Thị Ngọc Phùng, Nhà xuất bản Lao động – Xã hội, Hà Nội – 2006.
6. http://vtv.vn/article/get/singapore---trung-tam-tai-chinh-moi-c2ae942fe6.html
7. http://www.tin247.com/singapore_chia_se_kinh_nghiem_phat_trien_voi_viet_nam-3-21216068.html
8. http://vneconomy.vn/20100909041915808P0C99/trung-tam-tai-chinh-nhin-tu-singapore-hong-kong.htm
9. http://taichinhthegioi.com/Ban-Tin
10. www.geographic.org
11. http://www.photius.com/countries/singapore/economy/singapore_economy_financial_center_dev
12. www.bankofsingapore.com